

- Ngày 09-5-2016, Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 20-10-2016, Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 04-01-2018, Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị bắt ngày 21-10-2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum, có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H:

Luật sư **Tạ V N** - V phòng Luật sư A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum; địa chỉ: tỉnh Kon Tum, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thanh T:

Luật sư **Hoàng M T** - V phòng Luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum; địa chỉ: tỉnh Kon Tum, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19-10-2020, Nguyễn V Đ, A M, V Vương S (tên gọi khác: K, Z), A X, A L và Đinh Hồng Q rủ nhau đến quán Karaoke “T” tại huyện K, tỉnh Kon Tum để hát và uống bia. Đến khoảng 18 giờ 15 phút có A B và Nguyễn Hữu C đến quán tham gia hát với nhóm của Nguyễn V Đ. Khoảng 18 giờ 30 phút thì có thêm Vũ Thanh T (tên gọi khác: B) điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 82A-054.34 chở Nguyễn Hữu H (tên gọi khác T) cũng đến quán tham gia chung với nhóm của Nguyễn V Đ. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, T rủ cả nhóm đi đến quán Lén Nhậu (Thôn 09, xã D, huyện K) của anh Võ Trọng V (tên gọi khác: V) để tiếp tục uống rượu. Tại đây, Vũ Thanh T và Nguyễn V Đ xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, ban đầu V Vương S có can ngăn, nhưng sau đó dùng tay đánh trúng vào mặt T, T liền nói với H “*Ra xe lấy đồ đi em*”, nhưng được mọi người can ngăn, nên T cùng H đi về. Ngay lúc này, S thách thức T “*Muốn đánh nhau thì xuống nhà tao đánh nhau*”.

Trên đường đi về nhà, Vũ Thanh T bức tức vì bị S đánh và còn thách thức đánh nhau, nên T nói với H “*Nếu không đánh tụi nó thì mất tiếng anh em mình*”, H liền gọi điện cho Nguyễn Đức Cảnh để thông báo là T vừa mới bị đánh, với mục đích nhờ Cảnh hỗ trợ đánh nhau. T tiếp tục gọi điện cho em trai là Vũ Đức T (tên gọi khác: T) nói “*Tao bị thằng khỉ T đánh*”, T trả lời “*Giờ anh đang ở đâu để em chạy lên*” và hẹn gặp T tại xã T, huyện K.

Do trước đó khoảng 04 ngày, Vũ Đức T đi rừng và nhặt được khẩu súng, nên nhờ Mộc Trung H (trú tại thôn 01, thị trấn Đ, huyện K) cất giữ hộ, nên T điện thoại bảo H “*Cầm khẩu súng ra đi với anh B, B bị mấy đứa đánh*”. H lấy súng bỏ trong chiếc túi đi câu (màu xanh đen) rồi đi ra ngoài đường gặp xe của T đến đón theo yêu cầu của T.

Sau đó, T điện thoại cho Lê Quốc N (tên gọi khác: L) và nói “*Mày có hàng gì không đem lên cho tao mượn, do anh tao bị đánh*”, N trả lời “*Đợi một tý và đón tao ở đường D, thành phố K*”. Lúc này, do đang uống rượu cùng một người tên là D (chưa xác định được nhân thân), nên T nhờ D gọi giúp T một nam thanh niên là bạn của D (chưa xác định được nhân thân) đến để điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 82C-034.95 (xe này do T đang sử dụng) chở T đi đón N ở quán BBQ đường Đ. Khi đi, N bảo chở đến đường B rồi gọi cho T (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) và T cho một người tới đưa súng cho N, sau đó cả nhóm tiếp tục đi lên huyện K để gặp T. Trên đường đi, N kiểm tra khẩu súng ngắn loại bắn đạn cao su, bên trong có 02 viên đạn, đầu đạn bằng cao su.

Vũ Thanh T khi về đến nhà đã chủ động lấy 02 ống tuýp bằng kim loại, 02 con dao, 01 cây gỗ có hình dáng gậy đánh bóng chày để ở cốp sau xe ô tô rồi chở H đi đánh nhau. Lúc này, T1 điện thoại dặn T đón Mộc Trung H, khi T điều khiển xe ô tô đến gần nhà H, thì gặp H ở ngoài đường, H mang theo 01 túi đựng cần câu bên trong cất giấu 01 khẩu súng dài tự chế (theo lời dặn trước của T), T xuống xe, mở cốp sau xe để H bỏ túi đựng súng vào rồi T điều khiển xe ô tô chở theo H, H đi về hướng thành phố T. Trên đường đi, T điện thoại cho Phạm V T2 (sinh năm 1995, trú tại thôn 01, thị trấn Đ, huyện K) để đi đánh nhóm của Soạn rồi đến quán cà phê C (Thôn 02, thị trấn Đ, huyện K) đón T2. Tiếp đó, T điện thoại rủ thêm Nguyễn Đức C (sinh năm 1991, trú tại thôn 01, thị trấn Đ, huyện K) để đi đánh nhóm Soạn rồi đến tiệm cầm đồ N (Thôn 02, thị trấn Đ, huyện K) đón C.

Trên đường T chở H đi từ thị trấn Đ đến xã T2 Lập, thì H có điện thoại nói cho T biết là H cầm súng đi. Nghe xong, T nói súng không có đạn, H nói để H mua đạn cho T, sau đó H điện thoại cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) để hỏi mua đạn. Khi đi đến khu vực gần Cửa hàng bán xe máy N (Thôn 01, xã T2 Lập, huyện K), H yêu cầu T dừng xe có việc cần (không nói cho T biết dừng xe để mua đạn). H xuống xe gặp một người đàn ông gần cửa hàng bán xe máy N mua đạn. Do H không mang theo tiền, nên quay lại xe bảo T đưa cho H tiền, T đã đưa H 120.000 đồng, H cầm tiền mua 05 viên đạn rồi để ở khay nhựa trên xe. T tiếp tục điện thoại cho Nguyễn V M (sinh năm 1995, trú tại Thôn 03, xã T2 Lập, huyện K) để rủ M đi đánh nhau và đón M tại quán cà phê T Đen (Thôn 09, xã D, huyện K). Khi lên xe M hỏi T “*Bây giờ xuống đó sao anh? mình đánh tay không hay sao để tụi em biết*”, T trả lời “*Xuống đó xem thái độ tụi nó thế nào đã, nếu nó căng thì mình đánh, trên xe anh chuẩn bị hàng rồi*”. Sau đó, T điện thoại rủ thêm Vũ Huyền A (tên gọi khác: C, G, sinh năm 2000, trú tại: Thôn 1, xã T, huyện K) và đón A tại nhà. Trên đường đi, H bảo H đưa súng cho H nhưng H không chịu đưa, nên H điện thoại cho T nói “*Tới D rồi, mua đạn rồi nhưng H không chịu đưa súng cho em*”, T bảo H đưa điện thoại cho H nghe, T nói H đưa súng cho H, H nhận súng, thì T bảo H lắp sẵn đạn vào súng, H lắp 01 viên đạn và giữ luôn khẩu súng đó. Trong quá trình T điều khiển xe ô tô chở H, H, T2, C, M và Huyền A đi đến nhà S, thì mọi người trên xe đều biết mục đích là đi cùng T xuống nhà để đánh S.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang đi trên Quốc lộ 24 (theo hướng K đi thành phố K) qua khỏi nhà S một đoạn, thì T nhìn thấy xe của T đi theo chiều ngược lại. T lái xe quay lại và vượt lên đi trước xe của T. Đến trước nhà S (quán Dải Ngổ), Huyền A nói “*Tới rồi anh*”, T dừng và đậu xe ngoài đường sát lề bên phải, xe

của T đậu ở phía sau xe T khoảng 3 đến 4 mét. Tất cả mọi người đi trên hai xe ô tô đều xuống xe, H cầm theo khẩu súng và hai viên đạn trên tay. Lúc này, bên trong quán nhà S có một nhóm thanh niên gồm: Trần V L, A B, C, A X, Đ, V Vương V1 và S đang ngồi uống nước. A B nghe có tiếng xe ô tô nên nói với S “*Nghe tiếng xe ai đứng phía trước*”, S đứng dậy ra xem. T xuống xe hỏi “*Ai đánh anh B đâu?*” thì nhìn thấy Soạn từ trong quán đi ra, T hỏi Huyền A “*Ai đó Cu?*”, Huyền A trả lời “*Khỉ hay sao á, thấy giống*”. Nghe vậy, N đang đứng trong sân liền dùng súng mang theo bắn 02 phát, hướng chếch lên trời. Sau khi nghe tiếng súng, S bỏ chạy vào trong nhà, những người đang ngồi uống nước trong quán cũng chạy ra phía sau nhà để trốn. A V Vương V1 (là em trai S) nghĩ có người đến quấy phá quán của nhà mình, nên cầm ghế ném về phía nhóm của T, Nghĩa nhặt một cục gạch ném vào trong nhà. T thấy V1 chống trả nên hô “*Đưa súng đây cho anh, T*” và đến chỗ của H lúc này đang cầm súng đứng trên lòng đường (gần bên tài xe ô tô của T đậu ngoài lề đường), T lấy súng từ H rồi chạy ra phía sau đuôi xe ô tô, biển kiểm soát 82C-034.95, cầm súng trên hai tay, hướng nòng súng về phía anh V1 bóp cò. Sau phát bắn thứ nhất, T đi nhanh đến chỗ H đang đứng gần đó, H đưa thêm cho T 02 viên đạn nữa, T lắp viên đạn thứ hai vào súng, lần này T đứng tại vị trí lề đường (cách vị trí bắn phát súng thứ nhất khoảng 2,2 m), cầm súng hướng nòng về phía anh V1 rồi bóp cò súng bắn khi anh V1 đang kéo ghế để tiếp tục chống trả. T đứng tại chỗ tiếp tục lắp viên đạn thứ ba rồi bắn theo hướng thẳng vào quán. Ngay sau khi T bắn ba phát súng, thì anh V1 phát hiện mình bị thương, thấy bị đạn bắn trúng cánh tay trái gây chảy máu, một đầu đạn găm vào chiếc ghế gỗ ở trong quán. Khi T bắn súng, H đứng ở gần đó và nhìn thấy rõ việc T bắn cả ba phát súng. Sau khi T bắn xong, T thấy trong quán tắt điện và nghe có tiếng người nói báo Công an, nên T hô “*Có người báo công an kìa, chạy đi*” thì tất cả lên 02 xe ô tô, chạy trốn về hướng thành phố K.

Trên đường điều khiển xe ô tô chạy về hướng thành phố K, T nói vứt hết hung khí trên xe xuống và xóa hết các số điện thoại liên quan. Sau đó, nhóm của T, T dừng xe ở khu vực gần trường Trung học cơ sở T (Thôn 07, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum) để cất giấu 02 con dao; 02 ống tuýp bằng kim loại; 01 cây gỗ gậy đánh bóng chày; 01 khẩu súng dài tự chế; 01 khẩu súng ngắn bắn đạn cao su tại một bụi cây ven đường. T vứt đi 02 viên đạn còn lại chưa sử dụng trong quá trình chạy trốn. Khi đến thành phố K, N về nhà; H, T2, C và M đón xe về lại K, còn T, T, H và Huyền A tiếp tục đi lên Ngọc Hồi để trốn.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 20-10-2020, Mộc Trung H thuê xe ô tô của anh Vũ Nhật L (tên gọi khác: Bì) để đi đến khu vực bụi cây đã dấu hung khí trước đó đem về nhà cất giấu theo yêu cầu của T. Riêng 02 ống tuýp sắt và gậy bóng chày, H để lại trên xe ô tô của L và cũng không nói cho L biết gì về nội dung việc H liên quan đến vụ bắn súng tối hôm trước.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 164/TgT-TTPY ngày 27-10-2020, Trung tâm pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum kết luận:

- Bị hại V Vương V1 bị tổn thương cơ thể do hỏa khí gây ra với tỷ lệ là 08%.

Tại Kết luận giám định số 1134/C09C-Đ1 ngày 27-10-2020, Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận:

- Khẩu súng ngắn gửi giám định là súng Zoraki sử dụng các loại đạn cao su, đạn hơi cay và đạn nổ (uy hiếp); hiện tại bắn được đạn nổ và thuộc công cụ hỗ trợ

(không phải là vũ khí). Trên khẩu súng có các ký tự “000086 1019” (số súng) đóng chìm trên thân súng và không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa.

- Khẩu súng dài 92 cm gửi giám định là súng tự chế, sử dụng loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm; hiện tại bắn được đạn nổ, nên thuộc vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí thể thao.

- 02 (hai) vỏ đạn, đít vỏ đạn cùng có ký hiệu “OZK 9mm P.A” (thu tại vị trí 01 và 02 ở hiện trường) gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn cao su cỡ (9 x 22) mm và do khẩu súng ngắn Zoraki gửi giám định bắn ra; loại đạn cao su cỡ (9 x 22) mm thuộc công cụ hỗ trợ.

- 03 (ba) vỏ đạn, đít vỏ đạn ký hiệu “C” (thu tại vị trí 03,04 ở hiện trường và lấy ra từ khẩu súng dài 92 cm) gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn cỡ (5,6 x 15,6) mm và do khẩu súng dài 92 cm gửi giám định bắn ra.

- 01 (một) mẫu kim loại màu xám gửi giám định (thu tại vị trí 06 ở hiện trường) là đầu đạn có loại đạn cỡ (5,6 x 15,6) mm; hiện tại đầu đạn đã bị biến dạng, nên không xác định được có phải do 02 khẩu súng gửi giám định bắn ra hay không.

- Loại đạn cỡ (5,6 x 15,6) mm thuộc vũ khí thể thao.

- 03 (ba) mảnh kim loại màu xám không rõ hình dạng, kích thước (1 x 1) mm, đặc điểm riêng thể hiện không rõ nên không xác định được có phải là đầu đạn hoặc mảnh đầu đạn hay không.

- Không có cơ sở để tiến hành thực nghiệm xác định khi sử dụng 02 khẩu súng nêu trên gửi giám định bắn ở khoảng cách bao nhiêu thì có gây sát thương (bị thương hoặc chết) cho người hay không.

Tại Kết luận giám định số 1146/C09C-Đ1 ngày 17-11-2020, Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận:

- Trong ba mảnh chất màu xám thu trên người nạn nhân V Vương Vọng tìm thấy kim loại chì (Pb), cùng loại với kim loại Chì (Pb) của mảnh kim loại màu xám ghi thu ở vị trí 06 tại hiện trường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 24-12-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Giết người”; bị cáo Vũ Thanh T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Hữu H (tên gọi khác: T) **08** (tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21-10-2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Vũ Thanh T (tên gọi khác: B) **32** (ba mươi hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21-10-2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 07 bị cáo khác, quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04-01-2022, Nguyễn Hữu H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VC2 ngày 21-01-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm theo hướng hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 24-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để điều tra, xét xử lại đối với Vũ Thanh T về tội “Giết người”.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 04-01-2022, Nguyễn Hữu H kháng cáo xin giảm hình phạt; ngày 24-01-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị một phần bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 và khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Hữu H giữ nguyên kháng cáo, đề nghị giảm hình phạt; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Vũ Thanh T và căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu H, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

- Nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Hữu H đề nghị giảm hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của Nguyễn Hữu H:

[2.1]. Về tội danh:

Ngày 19-10-2020, trong lúc uống rượu tại quán của anh Võ Trọng V, giữa Vũ Thanh T và Nguyễn V Đ đã xảy ra mâu thuẫn. V Vương S (là bạn Đ) dùng tay đánh trúng vào mặt và thách thức T đến nhà đánh nhau. Do bức tức, T điện thoại báo cho Vũ Đức T biết, T điện thoại cho Mộc Trung H, nói H mang súng mà T đã gửi trước đó và dặn T đón H. Vũ V T về nhà lấy 02 ống tuýp sắt, 02 con dao, 01 gậy đánh bóng chày để ở cốp sau xe ô tô rồi đi đón H.

Nguyễn Hữu H, Vũ Thanh T điện thoại rủ và lái xe đi đón Phạm V T2, Lê Quốc N, Nguyễn Đức C, Nguyễn V M, Vũ Huyền A để đi đánh V Vương Soạn. Trên đường đi, H mua 05 viên đạn rồi lắp 01 viên đạn vào khẩu súng mà H đem cho T. Sau đó, cả nhóm đến trước quán nhà S, H cầm theo khẩu súng và hai viên đạn. Lê Quốc N vào trong sân dùng súng bắn 02 phát, hướng chếch lên trời, S và mọi người bỏ chạy vào trong nhà trốn, còn anh V1 (là em trai S) cầm một chiếc ghế ném ra, Nghĩa nhặt một cục gạch ném vào trong nhà. Vũ Đức T lấy súng từ H, chạy ra sau xe ô tô đứng rồi hướng nòng súng về phía anh V1 bóp cò, sau đó H đưa thêm cho T1 02 viên đạn, T lắp đạn rồi bóp cò súng bắn anh V1, xong T lắp tiếp viên thứ ba rồi bắn thẳng vào quán. Khi Vũ Thanh T nghe có người báo Công an, thì hô hoán cả nhóm chạy lên xe bỏ trốn. Hậu quả, anh V Vương V1 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 08%.

Khi được Vũ Thanh T khởi xướng, Nguyễn Hữu H đã điện thoại rủ thêm đồng bọn tìm đánh anh V Vương S. Do khẩu súng mà Mộc Trung H đem theo không có đạn, nên H đã chủ động liên lạc, mua đạn và lắp đạn vào súng theo yêu cầu của T1 để sẵn sàng sử dụng vào mục đích phạm tội. Khi đến trước nhà anh Soạn, H là người chủ động đem súng, đạn ra đưa cho Vũ Đức T1. Sau khi T1 bắn phát thứ nhất về phía anh V1, thì H chủ động đưa thêm 02 viên đạn cho T1 để tiếp tục bắn anh V1. Như vậy, Nguyễn Hữu H nhận thức được hành vi T1 cầm súng bắn về phía anh V1 là nguy hiểm, có thể tước đoạt tính mạng của anh V1, nhưng H vẫn cố tình thực hiện hành vi giúp sức. Sau khi bị bắn, anh V Vương V1 không chết mà chỉ bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 08% là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu H đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, với lỗi cố ý gián tiếp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Nguyễn Hữu H có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo biết rõ tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, chỉ do mâu thuẫn rất nhỏ, bị cáo đã cùng đồng phạm sử dụng súng bắn bị hại.

Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này không những nhằm tước đoạt tính mạng của người khác, mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, phân tích hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình, từ đó xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình giải quyết vụ án, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 83.000.000 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo Nguyễn Hữu H đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 6.000.000 đồng và được bị hại làm đơn xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác như có ông ngoại là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Vì vậy, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ giảm hình phạt cho bị cáo.

[3]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã rút kháng nghị đối với Vũ Thanh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Do kháng cáo được chấp nhận, nên Nguyễn Hữu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu H.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 24-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum về phần Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu H.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 15, Điều 17 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Nguyễn Hữu H** (tên gọi khác: T) 06 (**sáu**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-10-2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Vũ Thanh T.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 24-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum về phần Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Thanh T (tên gọi khác: B) có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20-4-2022.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nguyễn Hữu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum (03 bản, để giao cho Nguyễn Hữu H và Vũ Thanh T, mỗi bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Lưu: Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường